

Số: 220/2019/NQ-HĐND

Hoà Bình, ngày 11 tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Bãi bỏ một số Nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh Hoà Bình
ban hành trong lĩnh vực tài chính, ngân sách nhà nước**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH
KHOÁ XVI, KỲ HỌP THỨ 12**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Xét Tờ trình số 184/TTr-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoà Bình về đề nghị xây dựng Nghị quyết bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh liên quan đến lĩnh vực tài chính, ngân sách nhà nước; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh; Ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bãi bỏ một số Nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh Hoà Bình ban hành trong lĩnh vực tài chính, ngân sách nhà nước, cụ thể:

1. Bãi bỏ toàn bộ 12 Nghị quyết, cụ thể như sau:

a) Nghị quyết số 14/2004/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2004 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hoà Bình về việc quy định thời gian phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương.

b) Nghị quyết số 66/2006/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2006 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hoà Bình về quy định danh mục chi tiết phí, lệ phí, mức thu và tỷ lệ phần trăm (%) trích nộp các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Hoà Bình.

c) Nghị quyết số 105/2008/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hoà Bình về việc quy định tỷ lệ thu, tỷ lệ trích, nộp, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn.

d) Nghị quyết số 157/2010/NQ-HĐND ngày 02 tháng 11 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hoà Bình về định mức phân bổ dự toán chi thường

xuân ngân sách địa phương năm 2011 và các năm tiếp theo thời kỳ ổn định ngân sách; nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2011 - 2015.

đ) Nghị quyết số 159/2010/NQ-HĐND ngày 02 tháng 11 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình về phân chia tỷ lệ phần trăm (%) điều tiết nguồn thu giữa các cấp ngân sách năm 2011 và các năm tiếp theo của thời kỳ ổn định ngân sách.

e) Nghị quyết số 160/2010/NQ-HĐND ngày 02 tháng 11 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách địa phương năm 2011 và các năm tiếp theo của thời kỳ ổn định ngân sách.

g) Nghị quyết số 17/2011/NQ-HĐND ngày 24 tháng 6 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc quy định mức thu, tỷ lệ trích nộp lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm về phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm

h) Nghị quyết số 18/2011/NQ-HĐND ngày 24 tháng 6 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình sửa đổi, bổ sung một số điểm của Nghị quyết số 66/2006/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2006 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình.

i) Nghị quyết số 41/2012/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình quy định mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản; mức thu và tỷ lệ phần trăm trích, nộp phí tham gia đấu giá, phí đấu giá tài sản; mức thu phí tham gia đấu giá quyền sử dụng đất.

k) Nghị quyết số 59/2013/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình về quy định mức chi hỗ trợ để bảo vệ và phát triển đất trồng lúa theo Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ.

l) Nghị quyết số 96/2014/NQ-HĐND ngày ngày 16 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc quy định danh mục chi tiết các khoản phí, lệ phí mức thu và tỷ lệ phần trăm trích nộp những khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh.

m) Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 04 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình về sửa đổi, bổ sung quy định mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản; phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất và lệ phí hộ tịch, đăng ký cư trú, chứng minh nhân dân tại Nghị quyết số

96/2014/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình.

2. Bãi bỏ mức thu lệ phí hộ tịch tại các điểm 1.5, 2.6 khoản 1; khoản 3 mục III, phần B, Biểu số 1 ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/2016/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành quy định danh mục chi tiết, mức thu, miễn, giảm và tỷ lệ phần trăm (%) trích, nộp những khoản phí, lệ phí.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình Khóa XVI, Kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21 tháng 12 năm 2019. /.

Nơi nhận:

- UBTV Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh (CT, PCT);
- Đoàn đại biểu QH tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, TP;
- Lãnh đạo VPHĐND tỉnh;
- Lưu: VT, TH (Ha).

CHỦ TỊCH



Trần Đăng Ninh